

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THÁI BÌNH

Số: 91/2020/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T, ngày 24 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/2020/TLST/HNGĐ ngày 15/5/2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Văn B, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Lê Thị T1, sinh năm 19xx

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T2, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ vào điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn B và chị Lê Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đặng Văn B và chị Lê Thị T1 thuận tình ly hôn.

2.2. **Về con chung:** Chị T1 và anh B xác định vợ chồng có 03 con chung là Đặng Lê Kiều Tr, sinh ngày 07/11/2007, Đặng Thị N, sinh ngày 19/10/2011 và Đặng Minh T3, sinh ngày 13/01/2014. Sau khi ly hôn, giao 03 con chung cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi cả 03 con chung tổng

số tiền là 4.050.000 đồng (Bốn triệu không trăm năm mươi đồng) một tháng (Mỗi con là 1.350.000 đồng) kể từ tháng 6 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh B, chị T1 có quyền chăm sóc, giáo dục con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

2.3. **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. **Về án phí:** Anh B tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002210 ngày 15/5/2020 sang tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T.
- THA huyện T.
- Các đương sự.
- UBND xã Đ, K, Hải Phòng.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Vương

